

## DISCUSSION

**Address.**

279 Nguyen Tri Phuong  
District 10, HCMC, Vietnam

**Telephone.**

84-28-3844-8222

**Email.**

kkt@ueh.edu.vn

**Website.**

se.ueh.edu.vn

# CÁC BIẾN ĐỘNG VỀ TƯ DUY, KINH TẾ & XÃ HỘI TRONG VÀ SAU ĐẠI DỊCH TOÀN CẦU THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM TRƯỚC KỶ NGUYÊN SỐ

Nguyễn Hoàng Bảo

# CÁC BIẾN ĐỘNG VỀ TƯ DUY, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG VÀ SAU ĐẠI DỊCH TOÀN CẦU, VÀ THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM TRƯỚC KỶ NGUYÊN SỐ

Nguyễn Hoàng Bảo

Trưởng bộ môn Kế hoạch, Đầu tư và Phát triển

Khoa Kinh tế, Trường đại học Kinh tế, Luật và Quản Lý Nhà Nước,

Đại học Kinh tế TP HCM

hoangbao@ueh.edu.vn

## 1. Biến động tư duy, kinh tế và xã hội Việt Nam trong và sau đại dịch Covid – 19

### 1.1. Biến động tư duy

Đại dịch đang dạy cho chúng ta vô vàn bài học khác nhau: Công bằng và tình thương, sự sẻ chia và mất mát, niềm hy vọng lẫn lạc quan, thiên thần và ác quỷ... Dường như mỗi người đều nghiệm ra cho mình về một điều gì đó nơi cõi lòng thăm sâu. Và có lẽ bài học về bản thân vẫn âm ỷ ngày đêm trong ta. Đó chính là ý nghĩa thực sự của bài học nhân văn sâu sắc.

Con virus này đòi hỏi chúng ta phải tập hợp trí tuệ để cùng nhau giải quyết, chẳng hạn như khoa học, triết học và hơn cả khoa học. Ngay cả khoa học, cũng đòi hỏi khoa học đa ngành, chứ không chỉ là ngành hẹp y khoa hay dịch tễ đơn thuần.

Khi đối diện với cái chết của bản thân, những người thân yêu, vượt lên trên sự sợ chết, thì con người mới có thể học nghệ thuật sống một cách đúng đắn nhất. Nếu không có đại dịch thì chúng ta mắc kẹt hay dính chặt vào nhịp sống hối hả của cả guồng máy xã hội, mà không có cơ hội dừng lại để quan sát xung quanh.

Có hai bài học quan trọng từ giãn cách xã hội: (i) Đây là khoảng không gian và thời gian để sản sinh những cái "siêu" cá nhân; và (ii) bài học về sự lệ thuộc (dependency) lẫn nhau giữa con người với con người. Thông thường sự lệ thuộc này, chúng ta không thấy được nhiều, hay nói một cách khác, là bị che khuất khi không có giãn cách xã hội.

### 1.2. Liệu con người Việt Nam có thể sống sâu sắc hơn trước đại dịch Covid-19?

(i) Sau đại dịch, có thể có kỳ vọng thay đổi trong tư duy tranh luận, vì không rõ ràng, không ngã ngũ, thì không thể dứt khoát trong hành động liên kết lại, tập hợp nguồn lực, tập hợp giá trị, để đối phó với vấn đề chung;

(ii) Trước đại dịch, ai cũng hiểu rằng, tuy thời đại ngày nay không còn là "triều đại quân chủ", nhưng thể chế lại sản sinh ra một thứ tương tự, hay con người hèn nhát hơn, hay

có thể cả hai. Sau đại dịch, mọi người trong chúng ta cũng có thể kỳ vọng cho sự thay đổi này;

(iii) Trước đại dịch, các tranh luận thời đại, chỉ được tìm thấy một cách hiếm hoi trên mạng xã hội, với vô số người canh chừng, cho nên ngòi bút, nhiều khi không được thẳng cho lắm, nhưng lại là cứu cánh tốt nhất có thể trong lúc ấy. Sau đại dịch, chúng ta có thể thấy, với các giá trị nhân văn lên ngôi, thì chúng ta có thể thấy các đối thoại, các góp ý, các tranh luận về các vấn đề chung được mở rộng hơn.

(iv) Trước đại dịch, chúng ta có thể thấy sự tham gia vào quá nhiều mảng xã hội ngay từ nhỏ, cho đến lớn, sự kiêm nhiệm nhiều đầu công việc và thậm chí rất khác nhau, thì còn thời gian đâu nữa mà con người nghiền ngẫm, đam mê, dấn thân, vào chuyên môn để đi tìm một sự sâu sắc. Sự sâu sắc trong lúc này là một hoạt động xa xỉ và hiếm thấy. Sau đại dịch, chúng ta thấy rất rõ vấn đề "Trả cái đầu lại cho cho cái đầu" và sự cần thiết của chuyên môn được đề cao hơn bao giờ hết.

### **1.3. Doanh nhân Việt Nam: Góc nhìn lịch sử và bài học kinh nghiệm**

Truy tìm nguyên nhân từ trong lịch sử, doanh nghiệp Việt Nam đã phát triển xứng tầm chưa? Có rất nhiều nguyên nhân từ lịch sử, đến cơ chế và kể cả bản thân doanh nghiệp

(i) Nguyên nhân từ trong lịch sử và văn chương

Đất nước ngàn năm của các triều đại phong kiến, coi trọng việc học hành, thi cử. Nhưng học để ra làm quan, học để có quyền lực, học cho oai, học để vinh danh họ hàng, học để trên bia mộ ghi GS, PGS, TS, hơn là lấy cái học ra để phụng sự đất nước. Điều này ăn sâu vào não trạng.

Trong 12 ngành nghề xưa, như công, hầu, khanh, tướng, sĩ (trí thức) nông (nông dân), công (công nhân), thương (thương nhân), ngư (đánh cá), tiều (đốn củi), canh (làm ruộng), mục (chăn nuôi), thì người thương nhân xếp hạng thứ 8, tức không được coi trọng. Sự không coi trọng kéo cho đến tận ngày nay. Người đời thường có ý chê bai ngành nghề này, cho nên dùng lời cay độc để miệt thị, như giới con buôn, bọn thương lái, kẻ đầu nậu, nghề mồi chài, môi giới, bọn áp phe,... Trong khi đó thương nhân được coi trọng ở hầu hết các nước. Đó là một trong những "giả tạo", được dựng lên, sai lệch với chuẩn mực thế giới, gìn giữ bao đời, được áp đặt như là chuẩn mực xã hội, khuôn phép, bất di, bất dịch.

Các trí thức học giả đất Việt, kẹt vào chữ danh, chữ lợi, phò chính thống, mà không dám chỉ ra đó là "giả tạo" hay chuẩn mực sai lầm. Một vài hình ảnh như Trần Quốc Tuấn, Chu Văn An hay Trần Quốc Toản, chẳng thấm vào đâu so với dòng chảy lịch sử ngàn năm trên đất Việt.

Bên cạnh đó, các nhà ghi chép lịch sử hay văn chương nước Việt, đã sao chép lại thực tế "giả tạo" này quá thực. Thực đến mức không còn khoảng cách nào giữa văn chương, lịch sử và hiện thực "giả tạo".

Lịch sử và văn chương đã không giữ vai trò định hướng xã hội hay thiết lập chuẩn mực cho xã hội, mà sao chép lại cái hiện thực "giả tạo", vốn dĩ được xem là chuẩn mực. Khi lịch sử, văn chương và hiện thực cuộc sống, không còn chút khoảng cách, thì không còn khoảng cách giữa việc trải nghiệm cuộc sống và việc ngồi đọc sách. Văn chương và lịch sử đã trung thành tuyệt đối với cái hiện thực giả tạo.

#### (ii) Nguyên nhân từ thể chế, từ chiến tranh

Ngược dòng lịch sử, 9 chúa và 13 triều Nguyễn, chủ trương đóng cửa, thi cử chủ yếu là văn chương, câu đối. Tác giả không thể hiểu nổi lấy cái gì để ăn, ngoại trừ nông nghiệp ra. Gọi nước ngoài là bọn man di, mọi rợ và sài lang. Không tiếp thu khoa học công nghệ từ bên ngoài.

Chiều dài của lịch sử là chiều dài của chiến tranh, thì liệu có ai mà dám bỏ tiền lớn ra mà đầu tư. Ai bảo vệ tài sản, nhà máy, kho hàng, bến bãi, hàng hóa,... Cho họ? Không dám đầu tư thì sản xuất nhỏ, manh mún, phân tán, thì hẳn sẽ không có lợi thế kinh tế theo quy mô (economies of scale).

Đóng cửa, sản xuất nhỏ, quy mô hộ gia đình và chiến tranh, là 4 đặc điểm xuyên suốt trong chiều dài lịch sử, làm cho chúng ta tụt hậu so với thế giới.

Sau chiến tranh, chịu 20 năm cấm vận của Hoa Kỳ (1975–1995), trong khi đó, những năm tháng này các nước láng giềng, các nước Đông Bắc Á và thị phần thế giới đã phân chia xong xuôi, thế giới đã phát triển sang trang mới, cực kinh tế của thế giới cũng thay đổi. Sau khi mở cửa lại, chúng ta khó chen chân vào. Các quốc gia đã là bạn hàng thân thiết của nhau, kết nối chặt chẽ với nhau, nhiều tầng, nhiều lớp, càng làm cho việc hội nhập kinh tế khó khăn.

#### (iii) Những doanh nhân đơn độc

Tinh thần doanh nhân muộn màng có từ năm 2004. Tác giả cũng là người dịch cuốn "Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp" và đưa ra ngày doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam 13/10/2004. Con tàu đưa cả sứ mạng Việt Nam đi về phía trước, mà các nhà lãnh đạo thời bấy giờ nghĩ đến khá muộn màng.

Thể chế có thói quen xấu khi không quản lý nổi thì lại cấm, do sợ trách nhiệm. Có tới 13 năm người ta không cho người đảng viên làm kinh tế. Lý do là sợ đảng viên tha hóa, mất cán bộ, mất đảng viên. Gần đây nhất, là nhà máy mà phát hiện F0 là đóng cửa cả nhà máy, hay 3 tại chỗ đầy tổn kém, không khả thi khi áp dụng trên diện rộng.

Không làm kinh tế, không có tinh thần doanh nhân, tinh thần dấn thân, chấp nhận rủi ro, mà lại làm lãnh đạo những doanh nhân thì là nghịch lý, để làm hậu quả trì trệ, vướng mắc về cơ chế chính sách.

(iv) Không đặt đúng người, đúng chỗ

Sai lầm khi phân bổ nguồn nhân lực. Có 3 dạng năng lực lao động xã hội chính: Năng lực chính trị, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý doanh nghiệp và năng lực hành chính, sự vụ.

Người làm chức năng chính trị thì không thể làm chuyên môn. Ở một nước phát triển, khi gặp một vấn đề nào đó, người ta mời giáo sư đầu ngành cho ý kiến và chuyên gia hay doanh nhân làm thực tiễn phát biểu. Còn ta thì mời, ông (bà) chủ tịch huyện, chủ tịch tỉnh, bí thư tỉnh phát biểu chỉ đạo.

Người làm chính trị thì không thể làm quản lý doanh nghiệp. Người làm chính trị không thể có được cái tinh thần doanh nghiệp, chấp nhận rủi ro. Cái tư duy "hoàn thành nhiệm vụ" khác hoàn toàn với tư duy thử thách, dám làm, dám chịu.

Người làm chức năng chính trị thì không thể can thiệp vào chức năng chuyên môn, chức năng quản lý và thậm chí cả chức năng hành chính.

Thêm vào đó, doanh nghiệp chân chính không cạnh tranh với giới buôn lậu. Với đường biên giới 1406 km với China; 1137 km với Campuchia; và 2340 km với Lào; thì đâu doanh nghiệp của chúng ta có chi phí thấp, không thể nào cạnh tranh với hàng nhập lậu, không thuế, từ Trung Quốc?

Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững thì phải có sản phẩm chính, có thương hiệu lớn, bán ra trên thế giới và trở thành công ty đa quốc gia.

Trong 10 doanh nghiệp, hay 20 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, thì hầu hết là ngân hàng, bất động sản, xổ số và hầu như không có sản phẩm chính bán ra thế giới.

#### **1.4. Biến động kinh tế và xã hội Việt Nam trong và sau đại dịch**

##### **Khoét sâu khoảng cách giàu nghèo**

Chưa bao giờ bất bình đẳng xã hội bị khoét sâu như lúc này. Các xu thế khoảng cách giàu nghèo có thể quan sát như:

(i) Hộ gia đình giàu và khá giả, không mắc nợ, có tích lũy, có tài sản, có tiền gửi ngân hàng, thì vẫn có thu nhập trong thời gian giãn cách xã hội. Tuy nhiên, hộ gia đình mắc nợ, mất việc làm, tỷ lệ phụ thuộc trong gia đình như người già, trẻ con, người bệnh, thì rơi vào tình trạng nghèo và nghèo cùng cực;

(ii) Hộ gia đình có tài sản và sống dựa vào tài sản, thông qua tiền gửi hay mặt bằng cho thuê, thì không bị ảnh hưởng hay bị ảnh hưởng ít. Ngược lại, hộ gia đình không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào lao động, thì gặp khó khăn do mất việc. Điều này làm sâu sắc thêm bất bình đẳng giữa thành phần dân cư có tài sản và không có tài sản.

(iii) Khu vực chính thức thì được hỗ trợ chính phủ, trước dịch và trong dịch; Còn khu vực phi chính thức, chẳng hạn như hàng rong, buôn bán dạo, kinh tế đường phố, gần

nghĩa xóa sổ, mà cũng ít nhận hỗ trợ chính thức. Mất công bằng trong tiếp cận các gói hỗ trợ là hiện thực;

(iv) Mất công bằng giữa lao động trong khu vực nhà nước và phi nhà nước. Khu vực nhà nước không mất việc và có thu nhập, trong khi đó khu vực phi nhà nước thì mất việc, nghỉ việc, không có thu nhập hoặc lĩnh lương cơ bản, tối thiểu dành cho ăn uống;

(v) Mất bình đẳng giữa lao động trong các ngành trong kinh tế, chẳng hạn như ngành du lịch, dịch vụ nhà hàng, bán hàng, khách sạn, quán ăn, giáo dục mầm non,... Đã bị mất việc ngay từ đầu dịch, cho đến dịch kéo dài. Lao động các ngành này thiệt thòi nhất;

(vi) Mất công bằng trong các hợp đồng thuê mướn mặt bằng, chỗ ở, phía lợi thế rơi về bên chủ nhà, bên cho thuê, vì trong hợp đồng được thiết kế trong nền kinh tế bình thường không xảy ra dịch.

### **Tác động kinh tế**

#### **(i) Mạng lưới kinh doanh**

Bài toán mở cửa đồng bộ phải được tính đến. Hoạt động doanh nghiệp cần đầu vào từ các doanh nghiệp khác, nhưng các doanh nghiệp khác chưa sẵn sàng hoạt động, thì ảnh hưởng đến doanh nghiệp đi vào hoạt động. Cho nên mở cửa lại theo "hệ sinh thái doanh nghiệp" hơn là từng doanh nghiệp riêng rẽ.

Chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa và dịch vụ bị gãy, gián đoạn trong dịch, cũng cần khôi phục, từ nơi sản xuất cho đến người tiêu dùng cuối cùng.

Vấn đề thu hút đầu tư nước ngoài là vấn đề khó. Vấn đề lòng tin của nhà đầu tư thì khó xây dựng, lâu hình thành, nhưng lại dễ sụp đổ và khó khôi phục.

#### **(ii) Thiếu hụt nghiêm trọng số lượng và chất lượng lao động**

Thiếu hụt về số lượng và chất lượng là điều không tránh khỏi. Hỗ trợ phải tiếp cận cả về 2 phía: người lao động và doanh nghiệp

#### **(iii) Bài toán về nợ**

Có nhiều doanh nghiệp, người lao động, người kinh doanh, người lao động mua nhà trả góp, người thuê mướn cơ sở sản xuất kinh doanh, ăn ở, bị nợ do gián đoạn sản xuất kinh doanh, do mất việc, vì dịch bệnh. Chính phủ và chính quyền cấp thành phố, ngân hàng và các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và người lao động và chủ cho thuê mặt bằng, đất đai, nhà xưởng, và cơ quan pháp lý, cần có sự phối hợp đưa chính sách chung về giãn nợ, giảm nợ hợp lý, để tránh các xung đột kinh tế xảy ra giữa các bên liên quan hay hành vi pháp lý đơn phương hạ chi phí thuê mặt bằng.

#### **(iv) Chính sách tài khóa và đầu tư công**

Chính sách tài khóa của chính phủ giữ vai trò chủ lực, quan trọng nhất trong giai đoạn tái thiết. Chẳng hạn như tạo việc làm trực tiếp và gián tiếp, tạo thu nhập và dòng tiền

trong nền kinh tế suy thoái, từ các dự án hạ tầng giao thông còn dang dở. Dòng tiền này, đến lượt nó, sẽ vận hành như một số nhân tiền tệ, tạo ra nhiều hoạt động kinh tế khác, như một bộ phóng thích đẩy toàn bộ hoạt động kinh tế trở lại quỹ đạo bình thường, cân bằng, ổn định, phát triển, trong hệ sinh thái kinh tế của cả nước.

#### (v) Chính sách lãi suất

Liệu Ngân Hàng Nhà Nước có thể hạ lãi suất cho vay? Nếu hạ lãi suất cho vay, thì hạ xuống ở mức độ như thế nào? Liệu hạ lãi suất có hỗ trợ cho doanh nghiệp về chi phí vốn? Đây là câu hỏi cần phải thu thập thêm thông tin các bên liên quan, để có thể trả lời rõ ràng được.

Hạ lãi suất cho vay, thì kéo theo hạ lãi suất huy động tiền gửi. Ngân hàng sẽ khó huy động tiền gửi, khi lãi suất tiền gửi thấp. Có 5 phản biện cho luận điểm này: (1) Khó huy động vốn cho các doanh nghiệp; (2) Ngân Hàng Nhà Nước can thiệp vào thị trường tiền tệ, đi ngược lại quy luật của thị trường tiền tệ; (3) Có khả năng hạ lãi suất, mất phát huy tác dụng, không kích cầu đầu tư nền kinh tế, khi quốc gia rơi vào bẫy thanh khoản (liquidity trap); (4) Khi lãi suất đã quá thấp không thể hạ; (5) Hay khi hạ lãi suất, do quản lý kém, làm xuất hiện hiện tượng “đảo nợ”, tức vay nợ mới với lãi suất thấp, trả nợ cũ, và thoát nợ, nhưng không kích cầu đầu tư từ doanh nghiệp.

#### (vi) Hỗ trợ từ ngành khác

Các ngành dọc như xăng dầu, điện, điện thoại, lương thực thực phẩm, thuốc men, hàng thiết yếu, phải có một sự tài trợ nhất định từ ngành, từ chính phủ, giúp DN giữ giá ổn định, không tăng giá trong thời gian dịch bệnh. Các ngành này ẩn chứa mầm mống của lạm phát và lạm phát kỳ vọng trong dịch và sau dịch. Chuẩn bị mở cửa trở lại, mà ngày 25/9/2021, giá xăng tăng đột biến chưa từng thấy 3 năm qua.

#### (vii) Nâng cao năng lực cạnh tranh thành phố sau dịch

Hỗ trợ doanh nghiệp thay đổi hình thức sản xuất kinh doanh, chẳng hạn như thiết kế lại thêm làm việc từ xa, phi tập trung, chuyển đổi công nghệ số, tự động hóa, phối hợp công việc, sử dụng dữ liệu lớn, dữ liệu dùng chung, kinh tế chia sẻ, chuỗi khối, học hỏi máy móc và trí tuệ nhân tạo. Trước đây, các vấn đề này đối với doanh nghiệp là làm sự khác biệt, nay đã trở thành vấn đề sống còn, duy trì hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sau dịch.

## 2. Thách thức của Việt Nam trước kỷ nguyên số

### 2.1. Máy móc thay thế con người ở mức cao nhất

Đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này, mỗi một con người phải thay đổi chính mình, nếu không muốn bị bỏ lại về phía sau. Các cuộc cách mạng công nghiệp trước, bạn có thể bị động, không làm gì cả, chờ tác động của việc thay đổi khoa học công nghệ đến bạn. Bạn cũng ít bị tác động đến cuộc sống và cũng có bàng quan với xung quanh. Nhưng với cuộc cách mạng công nghệ lần này, bạn lựa chọn, hoặc

thay đổi chính mình, hoặc bị đào thải. Không có giải pháp nào trung dung. Vấn đề đặt ra là bạn phải thay đổi chính mình như thế nào? Tất cả được thảo luận bên dưới.

Vô số các chính trị gia, kinh tế gia, và các nhà khoa học ngành, tất cả đều chưa hiểu hết được nguyên lý hoạt động của các công nghệ mới nhất là gì, huống hồ nói gì đến việc quản lý chúng? Thay đổi công nghệ lần này, liên quan đến cả một hệ sinh thái đa ngành, mà mỗi một cá nhân trên, chỉ có thể hiểu một cách rời rạc, đơn lẻ, phiến diện, thiếu cận của thế giới khoa học riêng rẽ chính mình.

Trừ chế độ cộng sản nguyên thủy, các nhà chính trị, xã hội, kinh tế chính trị, ở các chế độ khác, lên án gay gắt, chỉ trích việc đưa máy móc vào thay thế con người, bóc lột con người. Sự lên án và chỉ trích đều gắn với một chủ thể nhất định, hiện hữu về mặt vật lý, bằng xương bằng thịt, hay một thương hiệu nào đó. Đến cuộc cách mạng công nghiệp lần này, máy móc sẽ bỏ rơi các bạn. Đẩy bạn vào thế vô dụng và thừa thãi, ngay cả những người trí thức, mà bạn cũng không tìm thấy đâu ra chủ thể để trách cứ. Cảm giác mất mát, khó tả, trên diện rộng.

Máy móc bây giờ đã đọc được những dòng suy nghĩ từ bộ não, vốn dĩ là dòng điện sinh hóa, thì chẳng bao lâu nữa chúng cũng có thể phát các xung điện kích thích bộ não chúng ta có những cảm giác, suy nghĩ, và mong muốn do máy móc đưa ra. Việc máy móc điều khiển và sai khiến con người sẽ xảy ra trước mắt.

Máy móc không chỉ học tinh hoa một người, mà có thể học tinh hoa của nhiều người, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, kết nối lại, tích hợp lại, và đưa ra hướng dẫn của từng người chức năng với phương án hoàn hảo nhất có thể, trên cục diện hiệu quả tổng thể. Một người giỏi nhất của thế kỷ trước, thế kỷ này sẽ trở nên mờ nhạt, vì "Một người giỏi, không thể nào giỏi hơn tất cả chúng ta được".

## **2.2. Thất nghiệp xã hội trên diện rộng**

Các giá trị học hành bị đảo lộn. Những người tri thức, có học hành đàng hoàng, của thế kỷ trước, sẽ dễ dàng bị thay thế hơn là lao động chân tay và lao động phổ thông. Người ta sẽ cần một bác sĩ "trí tuệ nhân tạo" (Artificial Intelligence) chẩn đoán và điều trị, hơn là một bác sĩ thông thường, nhưng rất cần một y tá, học hành ít hơn, tiêm chích và theo dõi uống thuốc theo toa. Vấn đề đặt ra ở đây là phải trí thức như thế nào, để không trở thành vô dụng?

Người trí thức, để không vô dụng, thì có 2 khả năng:

- (i) Khả năng 1: Phải phát minh hay sáng tạo theo thời đại, khi máy móc chưa cập nhật và học hỏi. Khả năng này ít khả thi.
- (ii) Khả năng 2: Vận hành trí tuệ nhân tạo, đòi hỏi tích hợp kiến thức bậc cao, thuộc về đám đông chuyên gia. Khả năng khả thi hơn, nhưng nhu cầu xã hội không nhiều.



Con người học kỹ năng, chuyên môn và làm việc cả đời, của thế kỷ, sẽ dần trở nên vô dụng và bị đào thải nhiều nhất, trong cách mạng công nghệ này.

Lao động trí thức bị sa thải, còn liệu lực lượng lao động phổ thông bị đào thải hay không?

Các cuộc cách mạng công nghiệp trước, thì lực lượng lao động đông, luôn là một lợi thế của một quốc gia, thì trong tương lai gần sẽ không cần lao động. Công nhân may mặc sẽ bị thay thế bằng robot và cobot. Những chuyên viên ngân hàng, tổng đài viên chăm sóc khách hàng qua điện thoại, kỹ sư chế tạo và điều khiển, và trăm ngàn lao động khác nhau, sẽ sớm bị mất việc. Máy móc thông minh hơn, chi phí rẻ hơn, sẽ thay thế con người trên diện rộng. Không có nghề nghiệp trọn đời, và cũng không còn ngành nghề nào tồn tại mãi mãi.

Như phân tích ở trên, lao động trí thức và lao động phổ thông, có thể rơi vào một trạng thái vô dụng, bất mãn và mất kiểm soát. Điều đó có thể tạo thành một nguy cơ to lớn gây xáo trộn các hệ thống chính trị xã hội đương thời, chẳng hạn như hệ thống an sinh xã hội, vai trò của các nghiệp đoàn bị vô hiệu hóa.

### **2.3. Con người cảm tính và hành xử theo đám đông**

Vào cuối thế kỷ trước người ta nhận thấy việc quyết định tập trung là không thể và phải để cho thị trường tự do và phân tán quyết định, thì ngày nay việc quyết định tập trung lại khả thi.

Kết nối nhiều trên mạng khiến chúng ta mất đi kết nối với cơ thể, giác quan và môi trường vật lý xung quanh mình, và chắc chắn làm giảm cả những mối quan hệ thân thiết khác. Tính nhân văn sẽ xuống thấp, thay vào đó là tính hiệu quả và cạnh tranh.

Trong suốt vài thế kỷ qua, tư tưởng tự do được xây dựng trên nền tảng những cá nhân lý trí. Các nền dân chủ hay thị trường tự do đều cho rằng chỉ cần để số đông quyết định theo kiểu bình quân đầu phiếu là sẽ có lựa chọn tốt nhất. Nhưng thực tế ngày nay đã cho thấy các giả định về cá nhân lý trí, đúng hơn là cá nhân quyết định theo lý trí lại không thuyết phục. Nguyên nhân là do:

Thứ nhất, các nhà kinh tế học hành vi và tâm lý học tiến hóa đã chỉ ra hầu hết các quyết định của con người chứa nhiều cảm tính hơn suy luận lý trí.

Thứ hai, con người còn quyết định theo cộng đồng tính. Chúng ta bị ảnh hưởng bởi quyết định của những người xung quanh mình. Sự suy nghĩ và chia sẻ nhóm chính là cái cách giúp con người làm chủ thế giới này, nhưng cũng chính nó khép kín mỗi người vào trong cái phòng phản âm chứa đầy những người suy nghĩ giống mình, và mình cũng giống họ. Nơi đó tin tức tự xác thực và niềm tin tự củng cố.

Công chúng sẽ lại bị chi phối bởi cảm tính và quan điểm của những người xung quanh mình. Chúng ta đang có quá nhiều thông tin nhưng thực sự lại biết quá ít và cuộc sống hiện đại càng khuếch đại thêm sự “đốt nát” đó của con người. Google maps tiện dụng thế nào nhưng cũng làm cho con người mất đi khả năng định hướng và tìm đường.

## **2.4. Liệu giáo dục sẽ thay đổi như thế nào?**

Nhiều nhà giáo dục cho rằng cần trang bị nhiều hơn 4 chữ C đó là “critical thinking”, “communication”, “collaboration” và “creativity”. Đó là khả năng phản biện những gì tiếp nhận được, khả năng giao tiếp và hợp tác giữa con người với nhau, và khả năng tự học, tự tìm tòi để thích nghi với sự phát triển quá nhanh của máy móc. Albert Einstein, tuy không phải là giáo dục học, nhưng có đưa ra 5 quan điểm, về khả năng thích nghi, phán đoán, sáng tạo, độc lập và phản biện, được lồng ghép trong quá trình học tập.

Sự khiêm nhường của mỗi con người, dân tộc, quốc gia hay tôn giáo hiện giờ có lẽ là điều cần thiết hơn cả. Bất định đang đợi mọi người phía trước.

### **Tài liệu tham khảo**

Yuval Noah Harari (2021). Hai mươi mốt bài học của thế kỷ XXI.